TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 697/2025/DS-PT
Ngày: 20 - 6 - 2025
V/v "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Phạm Thị Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Gia Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 576/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc "*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2025/DS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4053/2025/QĐPT ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Ngọc A, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số B, đường B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm B, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Kiều G, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: Số D, cư xá V, B, Phường E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà B vắng mặt; bà G có mặt.

- Bị đơn: Văn phòng Công chứng Nguyễn Minh T. Địa chỉ: Số E, Đường số D, Phường F (nay là Phường I), Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1968 Trưởng văn phòng. Địa chỉ liên lạc: Số E, đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử

vắng mặt.- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** 1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số B khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.*Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ:* Ông Trịnh Anh Q, sinh năm 1998. Địa chỉ: TDP T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ liên lạc: Số F, đường C, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1968. Địa chỉ: Căn hộ H, lô A, Khu đô thị T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.*Người đại diện theo ủy quyền của bà D:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số G, đường Â, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.*Người bảo vệ quyền và lợi ích của bà D:* Ông Phan Thế B1, sinh năm 1967, là Luật sư Công ty L3 – Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: Số A, đường C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.3. Ông Lâm Minh T1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số C, đường C, Phường A (nay là Phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số G, đường L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Lâm Minh T1: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954, là Luật sư Văn phòng L4 Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: Số D, đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

4. Bà Lâm Ngọc T2, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số H, đường H, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Ông Lâm Minh Q1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số C, đường C, Phường A (nay là Phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1939. Địa chỉ: Số B, đường T, Phường A (nay là Phường I), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức T4, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số A, Chung cư B, số H, đường số C, phường B (nay là phường A), thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Kim Huy H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số B, đường H, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Do có kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2020 cùng các đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn bà Lâm Ngọc A và tại các bản tự khai, biên bản hòa giải do bà Nguyễn Kiều G là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Cha của bà Lâm Ngọc A là ông Lâm Minh Q2 được quyền đăng ký quyền sở hữu, sử dụng phần đất diện tích 122,9 m^2 (phía sau) của căn nhà B B nay là Phường B, Quận D, Tp . (theo Bản án dân sự phúc thẩm số: 482/2019/DS-PT ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh). Đồng thời ông còn là nguyên đơn khởi kiện trong vụ án "Tranh chấp thừa kế tài sản, tranh chấp

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và hủy quyết định cá biệt" để đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế mà bên A được nhận nằm trong phần đất có diện tích 4.602,7m^2 tọa lạc tại đường Đ, phường B, T, Thành phố Hồ Chí Minh theo các bản án:

Bản án sơ thẩm số 93/2020/DS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số 144/2021/DSPT ngày 29/3/2021; Bản án số 960/2023/DS-ST ngày 15/06/2023, các bản án này chưa có hiệu lực pháp luật, hiện Tòa án nhân dân Cấp cao đang thụ lý giải quyết cấp phúc thẩm.

Ngày 09/12/2023 ông Lâm Minh Q2 là nguyên đơn trong vụ án chết.

Sau khi ông Q2 chết bà A có đi làm thủ tục kê khai di sản thừa kế thì ông Nguyễn Văn Đ cho bà A biết ông Đ cũng có di chúc do ba của bà A là ông Lâm Minh Q2 để lại cho ông Đ.

Bà A cho rằng, Di chúc lập ngày 17/6/2022 tại Văn phòng C3 cho ông Đ có dấu hiệu giả tạo, không phải do ông Lâm Minh Q2 lập vì chữ ký, chữ viết không phải của cha bà A.

Cha bà A bị bệnh K tuyến tiền liệt, di căn xương giai đoạn cuối cùng nhiều bệnh khác đang trong quá trình điều trị, thường xuyên nằm viện. ông Q2 đã rất yếu, không biết gì, thể trạng yếu ớt, chỉ nằm một chỗ, không thể đi lại được, ông Q2 không thể đến Văn phòng công chúng cũng như không đủ sức khỏe, tinh thần không còn minh mẫn để lập di chúc.

Ngày 26/01/2024 Tòa án cấp cao triệp tập bà A với tư cách người kế thừa nghĩa vụ tố tụng của cha bà A lên để tham dự xét xử vụ án phúc thẩm số 499/2023/TLPT-DS ngày 31/08/2023, tại phiên tòa bà Trần Thị D có đưa ra Di chúc của cha bà A lập ngày 12/9/2023 tại Văn phòng C3 có nội dung: "..sau khi ông Lâm Minh Q2 qua đời, nếu bản án có hiệu lực thì tài sản của ông Lâm Minh Q2 trong bản án sẽ để lại cho bà Trần Thị D được toàn quyền sở hữu..."

Bà A nhận thấy nội dung di chúc này đã vi phạm pháp luật nghiêm trọng, khi vụ án đang được Tòa án giải quyết, ông Q2 chưa là chủ sở hữu tài sản thì không thể lập di chúc cho người khác hưởng thừa kế, chữ ký và chữ viết trong di chúc không phải của cha bà A. Thời điểm lập di chúc này cha của bà A chỉ nằm một chỗ, không biết gì... (trước khi lập 2 di chúc trên cha của bà A cần phải có Giấy khám sức khỏe xác nhận tinh thần minh mẫn để lập di chúc). Hơn nữa, ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị D đều không phải con, cháu, không có bất cứ mối quan hệ gì khiến cha của bà A phải lập di chúc cho ông Đ, bà D.

Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Tuyên bố Di chúc số 4766 đề ngày 17/6/2022 và Di chúc số 005133 đề ngày 12/9/2023 lập tại Văn phòng C3 vô hiệu do giả tạo.

Ngày 09/12/2024 bà A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút lại yêu cầu tuyên Di chúc số 004766 đề ngày 17/6/2022 lập tại Văn phòng công chúng Nguyễn Minh T vô hiệu do giả tạo.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Ngọc T3 Đề nghị Tòa án tiến hành giám định chữ ký của ông Q2 trên di chúc theo đơn yêu cầu mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa.

Phía bị đơn Văn phòng C3, Thành phố Hồ Chí Minh có người đại diện là ông Nguyễn Minh T Trình bày:

Ngày 17/06/2022, Văn phòng C3 có nhận được yêu cầu của ông Lâm Minh Q2 về việc ông đề nghị lập "Di chúc" với nội dung ông Q2 trình bày cụ thể như sau:

Ông Q2 hiện đang tiến hành các thủ tục để kê khai đăng ký quyền sử dụng đối với diện tích đất: 122,9 m^2 (liền kề với diện tích 317m^2 đất thừa kế) đất tọa lạc tại địa chỉ: Số B B, Phường E (nay là Phường B), Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cứ theo Bản án số: 482/2019/DS-PT ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mà ông Q2 là người được Tòa án công nhận phần quyền sử dụng đối với phần diện tích đất 122,9m^2 tại địa chỉ: Số B B, Phường E (nay là Phường B), Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh trong vụ án nêu trên.

Trước đây, ông Q2 có lập Di chúc để định đoạt tài sản trên cho người khác; tại thời điểm yêu cầu công chứng, ông Q2 muốn lập tiếp Di chúc này để thay thế các Di chúc của ông trước đây và thể hiện ý chí, nguyện vọng của ông trong trường hợp sau khi ông qua đời mà vẫn chưa hoàn thành các thủ tục công nhận có quyền sử dụng hợp pháp đối với phần diện tích đất theo bản án nêu trên thì ông Q2 sẽ để lại toàn bộ phần di sản của ông Q2 là phần quyền sử dụng đối với phần diện tích đất 122,9m^2 mà ông Q2 được công nhận theo "Bản án số 482/2019/DS-PT ngày 14/10/2019" có hiệu lực pháp luật nêu trên cho ông Nguyễn Văn Đ hưởng và thực hiện các thủ tục khai nhận đi sản theo di chúc này.

Sau khi kiểm tra đối chiếu đầy đủ hồ sơ, tài liệu do ông Q2 cung cấp và đối chiếu theo các quy định pháp luật hiện hành, Công chứng viên giải thích cho người yêu cầu công chứng (ông Lâm Minh Q2) được rõ về việc lập Di chúc, nội dung, hậu quả pháp lý của việc lập di chúc trước sự chứng kiến của người làm chứng do ông Q2 tự nguyện mời tới và xác nhận người làm chứng không thuộc những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của ông Q2, không phải là người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến nội dung di chúc, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; đồng thời, tại thời điểm lập Di chúc, Công chứng viên Văn phòng Công chúng Nguyễn Minh T nhận thấy ông Q2 minh mẫn, sáng suốt, thống nhất hiểu rõ nội dung Di chúc, không bị ai ép buộc, có thể tự ký tên, điểm chỉ và đồng ý ký tên, điểm chỉ vào Di chúc; Công chứng viên Văn phòng C3 đã tiến hành chứng nhận "Di chúc" nêu trên cho ông Lâm Minh Q2 đúng theo quy định, trình tự thủ tục Luật Công chứng hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

Đến ngày 12/09/2023, ông Q2 tiếp tục yêu cầu công chứng viên lập Di chúc để định đoạt phần tài sản khác của mình cho bà Trần Thị D, với nội dung ông yêu cầu Công chứng viên chứng nhận Di chúc này cho ông như sau:

- Ông Q2 hiện đang là nguyên đơn trong vụ án "tranh chấp thừa kế tài sản, tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và hủy quyết định cá biệt" để đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế mà ông Q2 được nhận nằm trong phần đất có diện tích 4.602,7 m^2 tọa lạc tại đường Đ, phường B, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh; Vụ án đang được giải quyết tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân các cấp và các cơ quan thẩm quyền liên quan, căn cứ theo các bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

- Ông Lâm Minh Q2 trình bày nguyện vọng của ông rằng, trong trường hợp sau khi ông qua đời nếu phần diện tích đất nêu trên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận thuộc quyền sử dụng hợp pháp cho ông căn cứ theo Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật (được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) thì toàn bộ tài sản nêu trên thuộc quyền sử dụng của ông sẽ được để lại cho bà Trần Thị D nêu trên. Trước đây ông Q2 đã lập "Di chúc" số 00634 ngày 24/08/2022 để định đoạt phần tài sản này cho bà Trần Thị D, tuy nhiên tại thời điểm lập di chúc này ông mong muốn tiếp tục ghi nhận lại nội dung di chúc và di chúc này sẽ thay thế cho các di chúc mà ông đã lập trước đó. Đồng thời, do thời điểm yêu cầu công chứng di chúc này, ông Q2 lớn tuổi, sức khỏe không được tốt và chân ông bị đau, không thể đến Văn phòng Công chúng để lập Di chúc được nên ông yêu cầu Công chứng viên chứng nhận Di chúc nêu trên cho ông tại địa chỉ ông đang ở tại: Số A - A đường số F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ, tài liệu do ông Q2 cung cấp và đối chiếu theo các quy định pháp luật hiện hành, Công chứng viên giải thích cho người yêu cầu công chúng (ông Lâm Minh Q2) được rõ về việc lập Di chúc, nội dung, hậu quả pháp lý của việc lập di chúc trước sự chứng kiến của người làm chứng do ông Q2 tự nguyện mời tới và xác nhận người làm chúng không thuộc những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của ông Q2, không phải là người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến nội dung di chúc, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; đồng thời, tại thời điểm lập Di chúc, Công chứng viên Văn phòng C3 nhận thấy ông Q2 minh mẫn, sáng suốt, thống nhất hiểu rõ nội dung Di chúc, không bị ai ép buộc, có thể tự ký tên, điểm chỉ và đồng ý ký tên, điểm chỉ vào Di chúc. Bên cạnh đó, ông Q2 còn cung cấp thêm "Kết luận khám sức khỏe tâm thần" của ông để chứng minh ông hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn; và còn mời ông T4 để làm chứng. Công chứng viên Văn phòng C3 đã tiến hành chứng nhận "Di chúc" nêu trên cho ông Lâm Minh Q2 đúng theo quy định, trình tự thủ tục Luật Công chứng hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

Đối yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Ngọc A về việc đề nghị hủy bỏ "Di chúc số 004766 ngày 17/06/2022" và "Di chúc số 005133 ngày 12/09/2023" được lập tại

Văn phòng Công chúng Nguyễn Minh T, Văn phòng C3 không đồng ý; vì Công chứng viên Văn phòng Công chứng Nguyễn Minh T đã chứng nhận các Di chúc nêu trên cho ông Lâm Minh Q2 hoàn toàn theo đúng nguyện vọng, ý chí của ông Q2; ông Q2 cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết cho việc lập di chúc và việc chứng nhận nội dung các di chúc như đã trình bày nêu trên hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục của quy định luật công chứng và quy định pháp luật khác liên quan.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Theo các đơn yêu cầu độc lập và sửa đổi bổ sung yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D, tại các bản tự khai và hòa giải do người đại diện theo ủy quyền của bà D trình bày:

Ngày 18/02/2014, ông Lâm Minh Q2 khởi kiện ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị L yêu cầu chia thừa kế đối với nhà, đất tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, quận T là di sản do cha, mẹ của ông Q2 là ông cụ Lâm Minh P, cụ Võ Ngọc Đ1 chết để lại.

Ngày 20/5/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án số 171/2014/TLDS-S1 đến ngày 16/01/2020, ban hành Bản án sơ thẩm số 93/2020/DS-ST tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh Q2.

Ngày 29/3/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án phúc thẩm số 144/2021/DS-PT tuyên hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2020/DS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án sơ thẩm số 960/2023/DS-ST tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh Q2.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều kháng cáo bản án sơ thẩm.

Trong quá trình Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, chưa ban bành Bản án phúc thẩm:

Ngày 12/9/2023, ông Lâm Minh Q2 lập Di chúc số 005133 được Văn phòng C4 chúng có nội dung:

"Tôi là nguyên đơn trong vụ án "tranh chấp thừa kế tài sản, tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và hủy quyết định cá biệt" để đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế và mà bên A được nhận nằm trong phần đất có diện tích 4.602,7m tọa lạc tại đường Đ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản vẽ của Trung tâm Đo đạc bản đồ Thành phố H thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 22/06/2018, hiện nay mang số 120, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo:

- Bản án sơ thẩm số: 93/2020/DS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản án số: 144/2021/DSPT ngày 29/03/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản án số: 960/2023/DS-ST ngày 15/06/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án tranh chấp trên chưa có hiệu lực pháp luật và hiện đang trong giai đoạn xét xử tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án các cấp.

Nay tôi lập di chúc để lại tài sản của tôi như sau:

Sau khi tôi qua đời, nếu diện tích đất nêu trên được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tôi căn cứ theo Bản án Quyết định có hiệu lực pháp luật (được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) thì tài sản trên tôi sẽ để lại cho người có tên dưới đây: Trần Thị D.

Trong trường hợp tại thời điểm mở thừa kế mà tôi vẫn chưa hoàn thành các thủ tục công nhận có quyền sử dụng hợp pháp cho tôi đối với phần diện tích đất mà tôi được thừa kế tại địa chỉ: đường Đ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản vẽ của Trung tâm Đo đạc bản đồ Thành phố H thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H lập ngày 22/06/2018, hiện nay mang số 120, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo bản án quyết định hiệu lực pháp luật nêu trên xong thì sau khi tôi qua đời thì tôi sẽ để lại toàn bộ phần di sản của tôi là quyền sử dụng đất mà tôi được nhận thừa kế theo các bản án quyết định có hiệu lực pháp luật nêu trên cho bà Trần Thị D thừa kế.

Ngoài bà Trần Thị D tôi không để lại quyền và nghĩa vụ, tài sản của tôi cho bất cứ ai khác. Di chúc này là duy nhất hợp pháp có giá trị hiệu lực đủ điều kiện pháp luật và là ý chí duy nhất của tôi và tôi chỉ lập di chúc để lại toàn bộ phần diện tích đất thừa kế mà cha mẹ tôi lập di chúc để lại cho tôi phần diện tích đất nêu trên cho bà Trần Thị D.

Những di chúc trước đây (nếu có) tôi đã lập để định đoạt phần tài sản của tôi cho người khác sẽ không còn hiệu lực kể từ ngày tôi lập di chúc này và kể từ ngày tôi lập di chúc này tôi sẽ không lập di chúc cho bất cứ người nào khác ngoài bà Trần Thị D". Di chúc có người làm chứng là ông Nguyễn Đức T4 xác nhận: "Tôi đã chứng kiến Công chúng viên đọc và giải thích di chúc này cho ông Q2 nghe. Ông Q2 hiểu rõ và đồng ý điểm chỉ, ký tên".

Ngày 09/12/2023, ông Lâm Minh Q2 chết.

Ngày 28/02/2024, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT có nội dung:

"10. Người thừa kế theo pháp luật hoặc theo di chúc của ông Lâm Minh Q2 khi được pháp luật công nhận là người thừa kế hợp pháp di sản của ông Lâm Minh Q2 được nhận phần thừa kế quyền sử dụng đất tại khu B, có diện tích 1.684,03m^2, có

nghĩa vụ hoàn tiền cho các đồng thừa kế và những người cư trú trên đất, cụ thể:

10.1. Bà Lâm Thị Ngọc B2, ông Lâm Minh C, ông Lâm Minh D1, ông Lâm Minh H2, bà Lâm Thị Ngọc L1, ông Lâm Minh Ấ mỗi người 23.363.813.340 đồng.

10.2. Ông Nguyễn Văn H1: 16.796.069.584 đồng.

10.3. Bà Nguyễn Thị L: 16.305.789.603 đồng.

10.4. Các đồng thừa kế của bà Lê Thị C1: 8.889.983.085 đồng.

10.5. Bà Lâm Thị B3 và các đồng thừa kế của ông Phạm Văn X: 17.871.879.429 đồng

10.6. Bà Trần Ư và các đồng thừa kế của ông Lưu Văn L2: 11.711.102.895 đồng.

10.7. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn tiền, người thừa kế hợp pháp di sản của ông Lâm Minh Q2 được trọn quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà, đất tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc tờ bản đồ số 30, Bộ địa chính, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích là 4.091m^2 có tọa độ xác định tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 22, 23, 24, 25, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 theo Bản đồ hiện trạng vị trí, xác định ranh của Công ty TNHH K1 Sông Tiền lập ngày 01/4/2023, được tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và có nghĩa vụ chấp hành các đề án quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền đối với khu đất trên.

11. Những người cư trú trên đất có nghĩa vụ phải di dời, giao trả nhà, đất cho người thừa kế di sản của ông Lâm Minh Q2 được pháp luật công nhận, sau khi nhận đủ tiền".

"Căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số: 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ông Lâm Minh Q2 được thừa kế phần diện tích đất là 1.684,03m^2 x 87.237.000 đồng/m^2" (đã được định giá trong bản án) = 146.909.725.110 đồng.

Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 của ông Lâm Minh Q2 được Văn phòng C4 chúng được lập đúng theo nguyện vọng của ông Q2, là ý chí tự nguyện của ông Q2, phù hợp với quy định của pháp luật, có người làm chứng là ông Nguyễn Đức T4, di chúc cũng được công chúng đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tuyên bố Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 vô hiệu là không có căn cứ, xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của bà D, Bà D đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời có yêu cầu phản tố:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc xác định Văn bản Công chứng số 005133 quyển số 09/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/9/2023 do Văn phòng C3 xác lập là vô hiệu.

2. Công nhận bản Di chúc công chứng số 005133, quyển số 09/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/9/2023 được lập tại Văn phòng C3 của ông Lâm Minh Q2 có

hiệu lực pháp luật.

3. Xác định di sản của ông Lâm Minh Q2 là quyền sử dụng đất diện tích 1.684,03m^2 (khu 2) tọa lạc tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản đồ hiện trạng vị trí, xác định ranh của Công ty TNHH K1 lập ngày 01/4/2023.

4. Công nhận bà Trần Thị D là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lâm Minh Q2 để thi hành Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án sơ thẩm số 960/2023/DS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Công nhận bà Trần Thị D được hưởng toàn bộ di sản của ông Lâm Minh Q2 là quyền sử dụng đất diện tích 1.684,03m^2 (khu 2) tọa lạc tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản đồ hiện trạng vị trí, xác định ranh của Công ty TNHH K1 Sông Tiền lập ngày 01/4/2023 theo Di chúc số 005133 quyển số 09/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/9/2023 do Văn phòng C4 chúng.

6. Bà Trần Thị D đồng ý thanh toán cho bà Nguyễn Ngọc T3 (là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc 2/3 của một suất thừa kế theo pháp luật) 19.587.963.348 đồng (Mười chín tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng).

3.2. Tại Đơn yêu cầu độc lập và bản tự khai bà Nguyễn Ngọc T3 trình bày:

Bà và ông Lâm Minh Q2 là vợ chồng hợp pháp có giấy trích lục kết hôn số: 2179/TLKH-BS ngày 16/12/2024 của Phòng Tư pháp Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lâm Minh Q2 chết vào ngày 09/12/2023, ông Lâm Minh Q2 là nguyên đơn, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Q2 là bà, người đại diện hợp pháp của bà là Lâm Minh T1 (con chung của bà và ông Q2) sinh năm 1964. Là người có tên tham gia xét xử dân sự phúc thẩm tại bản án dân sự phúc thẩm số: 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 về "Tranh chấp thừa kế tài sản, hủy quyết định cá biệt, đòi tài sản" của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 10/8/2023, con trai bà Lâm Minh Q1 nói với bà đưa ông Q2 đi chữa bệnh, giấu bà và Lâm Minh T1, Lâm Ngọc A, Lâm Ngọc T2 là anh chị của Q1 và không trở về nhà, sau này Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo cho bà và các con là T1, Ngọc A, Ngọc T2, ông Q2 đã chết vào ngày 09/12/2023 thì cả nhà mới biết, Q1 cắt mọi liên lạc với gia đình hơn 04 tháng chỉ đến khi Tòa án nhân dân Cấp cao thông báo gia đình mới biết và hiện bà và 03 con không biết hài cốt của ông Q2 bị Q1 cất giấu ở đâu?

Sau khi biết tin ông Q2 chết, bà được biết ngày 12/09/2023 Văn phòng Công chúng Nguyễn Minh T địa chỉ số E đường số D, Phường F, Quận D, TP Hồ Chí Minh đến nhà số: 1 đường số F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục chứng nhận bản di chúc có công chứng số: 005133 để lại toàn bộ di sản

ông Q2 được thừa kế cho bà Trần Thị D sinh năm 1968, thường trú: căn hộ số H-Lô I - Khu Đ - T, quận C - Hà Nội được quyền sử dụng hợp pháp của Tôi (ông Q2) căn cứ theo bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi có Bản án số: 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật, phần của ông Lâm Minh Q2 được nhận phần thừa kế quyền sử dụng đất tại khu 2 diện tích 1684,03m2 và có nghĩa vụ hoàn tiền cho các đồng thừa kế cụ thể là những người có tên trong bản án.

Do không chấp nhận với Bản di chúc công chúng số 005133 ngày 12/9/2023 của Văn phòng C3, con gái riêng của ông Q2 đã làm đơn khởi kiện yêu cầu tuyên vô hiệu bản di chúc nêu trên. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số: 471/2024/TLDS-ST ngày 18/07/2024.

Căn cứ theo Bộ luật Dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 trong vụ án dân sự này thì bà là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 644 Bộ luật Dân sự.

Xét thấy Bản di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 của Văn phòng C3 nội dung di chúc ghi rõ: Bà Trần Thị D chỉ được quyền sử dụng, không được quyền định đoạt tài sản chưa hợp pháp nên cần xét từ ngữ.

Vì các lẽ trên nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết các vấn đề sau đây:

Căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số: 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Lâm Minh Q2 được thừa kế phần diện tích đất là 1.684,03m^2 x 87.237.000 đ/m^2 (đã được định giá trong bản án) – 146.909.725.110 đồng.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 644 Bộ luật Dân sự, bà là vợ hợp pháp của ông Lâm Minh Q2, bà là người được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật (di sản thừa kế theo pháp luật) số tiền bà yêu cầu được chia là: 99.939.816.740 (chín mươi chín tỷ chín trăm ba mươi chín triệu tám trăm mười sáu nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

3.3. Ông Lâm Minh Q1 trình bày:

Ông Q1 là con của ông Lâm Minh Q2 và bà Nguyễn Ngọc T3. Cha mẹ ông Q1 có các con chung là Lâm Minh T1, Lâm Ngọc T2, Lâm Ngọc A và ông Lâm Minh Q1.

Căn cứ theo Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật. Xác định nhà đất tọa lạc tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo tờ bản đồ số 30, Bộ địa chính, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tổng diện tích 4.604m^2 theo bản vẽ của Công ty TNHH K1 Sông T5 là di sản của cụ Lâm Minh P và cụ Võ Ngọc Đ1, Không giải quyết chia thừa kế phần diện

tích thổ mộ 513m^2, phần diện tích đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của các đồng thừa kế của cụ Lâm Minh P và cụ Võ Ngọc Đ1. Tổng diện tích còn lại 4.091m^2 là di sản của cụ Lâm Minh P và cụ Võ Ngọc Đ1 được chia thừa kế.

Quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà, đất diện tích 4.091m^2 nêu trên là di sản của ông bà nội để lại cho ông Lâm Minh Q2 và đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh công nhận toàn bộ khuôn viên diện tích 4.091m^2 của Nhà đất tọa lạc tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc tờ bản đồ số 30, Bộ địa chính, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có tọa độ xác định tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 22, 23, 24, 25, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 theo Bản đồ hiện trạng vị trí, xác định ranh của Công ty TNHH K1 Sông Tiền ngày 01/4/2023, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lâm Minh Q2 theo Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS- PT ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật.

Trong suốt thời gian hơn 20 năm, cha ông Quỳnh vất vả liên tục nộp đơn khiếu nại, khởi kiện đòi tài sản nêu trên, (do trước đây bị các anh chị em ruột của cha ông và một số người ngoài khác tranh chấp). Đến nay mới được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh công nhận quyền sở hữu sử dụng cho cha của ông là ông Lâm Minh Q2, bằng Bản án phúc thẩm đã có hiệu lực như nếu trên. Thời gian đi kiện đòi, cha ông rất khó khăn về mọi mặt kinh tế, các con không ai phụ giúp cha. Con trai cả không lo lắng cho cha, luôn hắt hủi; Con gái thì đối xử với cha rất tệ bạc; Mẹ của ông cũng không lo gì cho ông Q2; Các anh em của cha ông thì vì tiền mà kiện thưa, tranh chấp tài sản với cha ông mặc dù họ biết rất rõ tài sản trên do ông bà nội ông để lại cho cha ông theo di chúc mà các anh em của cha ông vì tiền vẫn cố tình tranh chấp gây mất đoàn kết.

Lúc về già cha của ông bệnh tật ốm đau không ai thăm nom, chăm sóc, chỉ có duy nhất ông chăm sóc, đỡ đầu, lo toan cho cha của mình. Ông là người trực tiếp nuôi bệnh cho cha ông tại nhà cũng như tại bệnh viện. Thời gian qua ông cũng biết bà Trần Thị D là người giúp cho cha của ông rất nhiều về tài chính cũng như đóng góp nhiều công sức để kiện đòi và đảm bảo các tài sản, quyền lợi chính đáng cho cha của ông có được kết quả như ngày hôm nay. Lúc cha của ông còn sống rất quý bà D, xem bà D như con trong gia đình và còn tốt hơn con ruột. Ông cũng được biết trước đây cha của ông cũng đã tự nguyện lập di chúc để lại toàn bộ tài sản là nhà đất toạ lạc tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên cho bà Trần Thị D và đã được Văn phòng C5 số 005133 quyển số 09/2023 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 12/9/2023.

Cha của ông chết ngày 09/12/2023 nên các tài sản là di sản của cha ông có được từ tranh chấp tại địa chỉ nêu trên được tòa án và các cơ quan có thâm quyền công nhận theo bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 thuộc quyền sở hữu sử dụng hợp pháp của ông Q2 thì ông Q2 sẽ để lại toàn bộ cho bà Trần Thị D được thừa kế theo Di chúc công chứng số 005133; quyển số 09/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/9/2023, được lập tại Văn phòng C3 nêu trên. Bà Trần Thị D là người thừa kế hợp pháp theo di chúc của cha ông để lại nên bà D là người được

hưởng quyền thừa kế của cha ông theo di chúc nêu trên là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Vì:

Di chúc của cha được lập theo đúng nguyện vọng và là ý chí tự nguyện của ông, phù hợp pháp luật qui định, có người làm chứng là ông Nguyễn Đức T4; Di chúc của cha ông cũng được Văn phòng C5. Như vậy, Di chúc của cha ông vừa có người làm chứng, vừa được công chứng, nội dung của di chúc không trái pháp luật và đáp ứng được các qui định tại Điều 624; Khoản 3 Điều 628, Điều 630, Điều 631 và Điều 635 Bộ luật Dân sự. Do đó Bản di chúc này có hiệu lực.

Ông biết rõ việc cha ông lập di chúc để lại tài sản trên bà Trần Thị D, là phù hợp đạo lý và pháp luật vì bà D đã có rất nhiều công sức trong việc chăm lo cho cuộc sống của cha ông, cả về vật chất và tinh thần rất nhiều năm, có công trong việc kiện đòi tài sản nêu trên. Ông tôn trọng ý nguyện của cha ông và không có bất kỳ tranh chấp nào với bà D liên quan đến bản di chúc này.

Xét thấy, việc bà Lâm Ngọc A khởi kiện Văn phòng Công chúng Nguyễn Minh T ra Tòa án để yêu cầu xác định Văn bản công chứng vô hiệu là không có căn cứ, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của chị Trần Thị D. Ông đề nghị Tòa bác toàn bộ yêu cầu của bà Lâm Ngọc A về việc Xác định Văn bản Công chứng số 005133 quyển số 09/2023 TP/CC-SCC/ĐGD ngày 12/9/2023 do Văn phòng C3 xác lập là vô hiệu.

Ông đề nghị Tòa công nhận bản Di chúc này có hiệu lực.

Vì lý do sức khỏe không thể tham gia tố tụng tại tòa án, đề nghị Q3 tòa cho ông được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại các buổi làm việc, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, xin vắng mặt trong các phiên tòa xét xử đối với vụ án.

3.4. Ông Lâm Minh T1 trình bày:

Ông T1 cũng có yêu cầu cùng với yêu cầu của nguyên đơn đề nghị hủy di chúc do ông Lâm Minh Q2 lập ngày 12/9/2023. Và có yêu đề nghị trung cầu giám định chữ ký của ông Lâm Minh Q2 trong bản di này vì cho rằng là giả tạo.

3.5. Bà Lâm Ngọc T2 trình bày:

Vì lý do sức khỏe, việc đi lại khó khăn, gia đình neo người

nên bà xin vắng mặt trong quá trình tòa giải quyết xét xử vụ án bà cam kết chấp nhận các quyết định của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh, không khiếu nại. Nhưng tại phiên tòa bà T2 có mặt và cũng yêu cầu Tòa xử theo quy định pháp luật

3.6. Ông Trịnh Anh Q là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Do phía nguyên đơn đã rút lại phần khởi kiện yêu cầu tuyên Di chúc số 004766 đề ngày 17/6/2022 lập tại Văn phòng C3 vô hiệu do giả tạo nên ông là người đại diện cho ông Đ xác định cũng đề nghị Tòa đình chỉ phần yêu cầu này của nguyên đơn và phía ông Đ không có yêu cầu gì trong vụ án này

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Đức T4 trình bày: Do có mối quan hệ quen biết từ khoảng năm 2015-2016

và đã nhiều lần đến chơi thăm ông Q khi ông Q còn ở tại nhà số B C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều lần trong lúc trò chuyện ông Q có nói vì tuổi cao nên muốn lập di chúc và muốn nhờ ông T4 làm chứng cho việc lập di chúc, ông T4 cũng đồng ý.

Ngày 12/9/2023, ông Q hẹn ông T4 đến nhà số A đường số F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ ông làm chứng cho việc ông Q lập di chúc có sự công chứng của Văn phòng

Công chứng Nguyễn Minh Tấn do Công chứng viên Nguyễn Minh T tiến hành chứng thực. Tại đây, ông T4 thấy ông Q trong tình trạng hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn nói chuyện bình thường, ông Q yêu cầu Công chứng viên Nguyễn Minh T đánh máy nội dung di chúc do ông Q trực tiếp đọc, sau khi soan thảo xong di chúc theo yêu cầu của ông Q, ông T đã in ra và đọc lại cho ông Q nghe có sự chứng kiến của ông T4. Sau đó ông T4 lại đọc lại, ông T4 xác nhận đã chứng kiến toàn bộ sự việc cùng ông Q nghe lại nội dung bản di chúc và chứng kiến việc ông Q ký tên, lăn tay xác nhận trên bản di chúc ngày 12/9/2023 và ông cũng đã viết nội dung xác nhận và ký tên vào bản di chúc nói trên là đúng ý chí nguyện vọng của ông Q. Ông T4 cam kết lời khai là sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

4.2. Ông Kim Duy H3 trình bày: Ông H3 quen biết với ông Q từ khoảng năm 2018, 2019, có lần ông Q nói do già yêu muốn lập di chúc và muốn nhờ ông H3 làm chứng, ông H3 đồng ý. Ngày 17/6/2022, ông Q hẹn mời ông H3 đến Văn phòng C3 và đề nghị làm chúng cho ông Q trong việc lập di chúc, khi đến nơi ông H3 thấy ông Q hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, nói chuyện bình thường. Ông Q đã yêu cầu công chúng viên là ông Tấn lập di chúc theo nội dung ông Q đọc. Sau khi đánh máy xong ông T đã in ra đọc cho ông Q nghe dưới sự chứng kiến của ông H3, ông Q có cầm đọc cụ thể

và ông H3 chứng kiến toàn bộ sự việc, ông Q đồng ý và ký tên, lăn tay vào bản di chúc ngày 17/6/2022. Ông H3 đã viết xác nhận và ký tên làm chứng trong bản di chúc này. Ông H3 cam kết lời khai là sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

5. Những người tham gia tố tụng khác:

Tại đơn yêu cầu độc lập và xin tham gia tố tụng bà Trịnh Tố A1 trình bày:

Bà Tố A1 đã chung sống với ông Lâm Minh Q2 từ năm 1978, không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ cưới và có 01 con chung với ông Lâm Minh Q2 là bà Lâm Ngọc A. Bà Tố A1 cho rằng đã làm chung tại phòng khám tại nhà số B B, Phường E, Quận D từ trước khi ông Q2 xuất ngoại năm 1990. Sau khi ông Q2 xuất ngoại bà Tố A1 tiếp tục trông nom nhà đất vì sau khi cha chồng của bà là ông Lâm Minh P chết năm 1987 thì năm 1988 mẹ chồng bà Võ Ngọc Đ1 cũng xuất cảnh. Năm

1999, bà đã bảo lãnh cho ông Q2 làm thủ tục hồi hương để ông Q2 về Việt Nam kê khai tài sản nhà đất theo quy định của nhà nước, khi nhà đất có tranh chấp ông Q2 đã ủy quyền cho con gái Lâm Ngọc A tham gia vụ kiện khi ông Q2 quay trở về Pháp.

Từ những lý do này, bà Tố A1 yêu cầu hủy bỏ Di chúc mà chồng bà là ông Q2 lập ngày 12/9/2023 cho bà Trần Thị D, bà không biết bà D là ai, ở đâu, không liên quan gì đến gia đình bả, trước khi lập di chúc 6 tháng thì gia đình bà mất liên lạc với ông Q2, gia đình có trình báo công an nhưng cũng không tìm thấy chỉ đến trong phiên tòa mới được thấy giấy báo tử của ông Q2 do Bệnh viện T7 cung cấp và cho tới nay gia đình bà cũng không biết thi hài của ông Q2 ở đâu. Từ đầu năm 2023 ông Q2 không thể di chuyển, mọi sinh hoạt tại giường, tai điếc phải có Tai nghe mới nghe được, khớp vai bị trật nên vận động khó khăn, trước đó ông Q2 đã nhiều lần nhập viện do gãy xương cẳng chân, lao cột sống, thay ống sống nhân tạo, gãy cổ xương đùi, ung thư xương.

Bà xác định bà là vợ của ông Q2 nên bà cũng yêu cầu được hưởng thừa kế di sản của ông Q2 để lại theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn xin tham gia tố tụng của Công ty TNHH H5 trình bày: Ngày 27/02/2025 Công ty TNHH H5 có văn bản xin tham gia tố tụng với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan và đề nghị hủy Di chúc số 005133 do ông Lâm Minh Q2 lập ngày 12/9/2023 tại Văn phòng C3 vì việc định đoạt toàn bộ phần tài sản nhà đất của ông Q2 được hưởng theo bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cá

cầu người được thừa kế theo di chúc thực hiện nghĩa vụ của ông Q2 đối với hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật là nhằm trốn tránh nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ pháp lý theo hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật số 14/2019/HĐDVTVPL ngày 04/4/2019 giữa Công ty TNHH H5 và ông Q2.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2025/DS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ các khoản 3, 5,11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 609, 610, 626, 630, 631, 634, 635, 636, 644, Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Ngọc A do rút phần yêu cầu tuyên vô hiệu Di chúc số 4766 ngày 17/6/2022 do ông Lâm Minh Q2 lập tại Văn phòng C3.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Ngọc T3 do bà T3 vắng mặt. Bà T3

có quyền khởi kiện yêu cầu chia thừa kế không phụ thuộc vào di chúc bằng một vụ kiện dân sự khác.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc A về việc yêu cầu tuyên Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 do ông Lâm Minh Q2 lập tại Văn phòng C3 vô hiệu do giả tạo.

2. Chấp nhận các yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D.

2.1. Công nhận Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 do ông Lâm Minh Q2 lập tại Văn phòng C3 là hợp pháp.

2.2. Công nhận bà Trần Thị D là người được thừa kế theo Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 do ông Lâm Minh Q2 lập tại Văn phòng Công chúng Nguyễn Minh T.

2.3. Bà Trần Thị D là người được thừa kế sở hữu toàn bộ các tài sản mà ông Lâm Minh Q2 được thừa kế và phải thực hiện các nghĩa vụ hoàn tiền cho những người cư trú trên đất theo quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật.

2.4. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn tiền cho những người liên quan thì bà Trần Thị D là người thừa kế theo di chúc của ông Lâm Minh Q2 được trọn quyền sử dụng quyền sở hữu nhà đất tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng diện tích là 4.091m^2 có tọa độ xác định tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 22, 23, 24, 25, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 theo Bản đồ hiện trạng vị trí, xác định ranh của Công ty TNHH K1 Sông Tiền lập ngày 01/4/2023, được tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và có nghĩa vụ chấp hành các đề án quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền đối với khu đất trên.

2.5. Những người cư trú trên đất có nghĩa vụ phải di dời, giao trả nhà đất cho bà Trần Thị D là người thừa kế theo di chúc của ông Lâm Minh Q2 sau khi nhận đủ tiền do bà D hoàn trả"

2.6. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D là người thừa kế di sản của ông Lâm Minh Q2 không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền cho các đồng thừa kế và những người liên quan thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/4/2025, nguyên đơn – bà Lâm Ngọc A có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Ngày 21/4/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị D có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc giao lại cho bà Nguyễn Ngọc T3 số tiền 2/3 một suất thừa kế theo pháp luật của ông Lâm Minh Q2 là 19.587.963.348 đồng, bà T3 không phải liên đới thực hiện các nghĩa vụ về tài sản do ông Lâm Minh Q2 để lại.

Ngày 22/4/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lâm Minh T1 có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo – bà Lâm Ngọc A có người đại diện theo ủy quyền và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Ngọc A cùng trình bày:

Không cung cấp chứng cứ, tình tiết mới, giữ nguyên tất cả lời trình bày từ trước đến nay như ở giai đoạn sơ thẩm và trong nội dung đơn kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm về tố tụng, cụ thể:

- Ông Q1 là người có 03 quốc tịch trong đó có Việt Nam, bà A khởi kiện ông Q1 tại Tòa án nhân dân Quận 4 nhưng lại bị chuyển thẩm quyền lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vì lý do ông Q1 là người nước ngoài không đúng. Chúng tôi đã khiếu nại nhưng không được giải quyết vấn đề này.

- Quá trình lập di chúc, chúng tôi đã đề nghị giám định chữ ký nhưng chưa được giải quyết là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ.

- Đối với giấy giám định tâm thần không đủ điều kiện khi đã quá 06 tháng, đồng thời nội dung xác nhận dùng vào mục đích để làm gì thì không được ghi nhân.

- Nội dung di chúc căn cứ vào 03 bản án chưa có hiệu lực pháp luật là không phù hợp, vì không phải là tài sản cụ thể hợp pháp.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Người kháng cáo – ông Lâm Minh T1 có người đại diện theo ủy quyền và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông T1 cùng trình bày:

Đồng ý với quan điểm của luật sư bảo vệ cho bà Lâm Ngọc A và bổ sung: Theo tài liệu bệnh án vào thời điểm công chứng di chúc, ông Q2 đang bị rất nhiều bệnh với tình trạng sức khỏe nghiêm trọng, phải nhập viện để điều trị. Quá trình lập di chúc không được rõ ràng, minh bạch. Ông T1 và bà A đều có yêu cầu giám định chữ ký nhưng không được giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Người kháng cáo – bà Trần Thị D có người đại diện theo ủy quyền và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà D cùng trình bày:

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bà D tự nguyện đồng ý dành 2/3 giá trị tài sản tranh

chấp cho những người con lại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, đồng thời không đồng ý với quan điểm hủy án do bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lâm Ngọc A, bà Trần Thị D, ông Lâm Minh T1 làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D là có cơ sở. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bà Lâm Ngọc A, ông Lâm Minh T1 kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nhưng bà Ngọc A, ông T1 không đưa ra được tình tiết, chứng cứ nào mới có căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bà Ngọc A, ông T1. Đối với yêu cầu kháng cáo của bà D: Bà D tự nguyện đồng ý dành 2/3 giá trị tài sản tranh chấp cho những người con lại là quyền hợp pháp của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lâm Ngọc A, bà Trần Thị D, ông Lâm Minh T1 làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật là hợp lệ nên đủ điều kiện để thụ lý, xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các đương sự có đơn xin vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Ngọc A, ông Lâm Minh T1,

[3.1] Di chúc do ông Q2 lập ngày 12/9/2023 do Văn phòng C5 số 005133 có nội dung:

"Tôi khẳng định hiện tôi còn minh mẫn, sáng suốt; tôi tuyên bố nội dung di chúc của tôi và yêu cầu công chứng viên Văn phòng C3 ghi nhận lại dưới đây như sau:

Tôi là nguyên đơn trong vụ án "Tranh chấp thừa kế tài sản, tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và hủy quyết định cá biệt" để đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế mà bên A được nhận nằm trong phần đất có diện tích 4.602,7m² tọa lạc tại đường Đ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, lập ngày 22/6/2018

hiện nay mang số 120, 1204, V, phường B, quận T, Thành phố H, 124, 126 Đ, căn cứ theo Bản án sơ thẩm số: 93/2020/DS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm số 144/2021/DSPT ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án số 690/2023/DS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vụ án trên chưa có hiệu lực pháp luật và hiện đang trong giai đoạn xét xử tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án các cấp.

Nay tôi lập di chúc để lại tài sản của tôi như sau:

Sau khi tôi qua đời, nếu diện tích đất nêu trên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tôi căn cứ theo Bản án Quyết định có hiệu lực pháp luật (được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất) thì tài sản trên tôi sẽ để lại cho người có tên dưới đây:

Bà Trần Thị D, sinh năm 1968; căn cước công dân số 010168000720

Trường trú: căn hộ số H - Lô A - Khu đô thị T - T -Cầu G - Hà Nội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp tại thời điểm mở thừa kế mà tôi vẫn chưa hoàn thành các thủ tục công nhận quyền sử dụng hợp pháp cho tôi đối với phần diện tích đất mà tôi được thừa kế tại địa chỉ đường Đ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản vẽ của Trung tâm đo đạc Bản đồ Thành phố H thuộc Sở T8 lập ngày 22/6/2018, hiện nay mang số 120, 1201, 122, 124, A Đ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo bản án quyết định hiệu lực pháp luật nêu trên xong thì sau khi tôi qua đời tôi sẽ để lại toàn bộ phần di sản của tôi là quyền sử dụng đất mà tôi được nhận thừa kế theo các bản án quyết định có hiệu lực pháp luật nêu trên cho bà Trần Thị D thừa kế.

Ngoài bà Trần Thị D tôi không để lại quyền và nghĩa vụ tài sản của tôi cho bất cứ ai khác. Di chúc này là duy nhất hợp pháp có giá trị hiệu lực đủ điều kiện pháp luật và là ý chí duy nhất của tôi và tôi chỉ lập di chúc để lại toàn bộ phần diện tích đất thừa kế mà cha mẹ tôi lập di chúc để lại cho tôi phần diện tích đất nêu trên cho bà Trần Thị D.

Những di chúc trước đây (nếu có) Tôi đã lập để định đoạt phần tài sản của tôi cho người khác sẽ không còn hiệu lực kể từ ngày tôi lập di chúc này và kể từ ngày tôi lập di chúc này tôi sẽ không lập di chúc cho bất cứ người nào khác ngoài bà Trần Thị D.

- Để làm chứng cho việc lập di chúc này tôi có mời người làm chúng là ông Nguyễn Đức T4....".

[3.2] Người làm chứng – ông Nguyễn Đức T4 trình bày tại Bản tự khai ngày

11/11/2024: *"Tôi có quen biết với bác Q2 từ khoảng năm 2015 – 2016 và có nhiều lần đến chơi, thăm bác Q2 khi bác còn ở tại địa chỉ nhà số B C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, trong nhiều lần trò chuyện, bác Q2 có nói chuyện với tôi do tuổi đã cao nên muốn lập di chúc để lại di sản và muốn mời tôi làm chứng việc lập di chúc, tôi đồng ý.*

Ngày 12/09/2023, bác Q2 hẹn tôi đến gặp bác tại địa chỉ số A đường số F, phường T, TP T, TP Hồ Chí Minh và đề nghị tôi làm chứng cho bác Q2 trong việc bác lập, để lại di chúc có sự công chứng của Văn phòng Công chứng. Tôi đến nơi ở của bác Q2 tại địa chỉ 1 đường số F, phường T gặp bác Q2 và anh Nguyễn Minh T, Công chứng viên. Tại đây, tôi thấy bác Q2 tỉnh táo, minh mẫn và nói chuyện bình thường, bác Q2 yêu cầu anh T, Công chứng viên lập di chúc theo ý muốn của bác Q2 và đọc các nội dung cho anh T đánh máy, in ra. Sau khi soạn thảo di chúc theo nội dung mà bác Q2 yêu cầu, anh T đọc lại cho bác Q2 và tôi nghe rõ, tôi có chứng kiến toàn bộ sự việc, cùng bác Q2 nghe lại đầy đủ nội dung bản di chúc và chứng kiến việc bác Q2 đồng ý ký tên, lăn tay xác nhận trên bản di chúc ngày 12/09/2023, do được mời làm chứng nên tôi có viết nội dung xác nhận và ký tên trên bản di chúc nói trên.

Tôi xác nhận có trực tiếp chứng kiến và xác nhận, ký tên với tư cách người làm chứng trong bản di chúc đề ngày 12/09/2023 của bác Lâm Minh Q2; tôi xác nhận thời điểm lập di chúc này bác Lâm Minh Q2 hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, nội dung di chúc đúng với ý muốn của bác Q2 và được bác Q2 nghe đọc lại kỹ, ký tên, lăn tay xác nhận trước sự chứng kiến của Công chứng viên".

[3.3] Tại Bản tự khai ngày 13/11/2024, VPCC Nguyễn Minh T trình bày: *"Ngày 12/09/2023, ông Q2 tiếp tục yêu cầu công chứng viên lập Di chúc để định đoạt phần tài sản khác của mình cho bà Trần Thị D, sinh năm 1968; địa chỉ: Căn hộ S - Lô A - KĐT T - T, Quận C, thành phố Hà Nội hưởng với nội dung cụ thể ông yêu cầu Công chứng viên chứng nhận Di chúc này cho ông như sau:*

Ông Q2 hiện đang là nguyên đơn trong vụ án "tranh chấp thừa kế tài sản, tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và hủy quyết định cá biệt" để đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế mà ông Q2 được nhận nằm trong phần đất có diện tích 4.602,7m² tọa lạc tại đường Đ, phường B, Quận T (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh; Vụ án đang được giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân các cấp và các cơ quan thẩm quyền liên quan; căn cứ theo các bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

- Ông Lâm Minh Q2 trình bày nguyện vọng của ông rằng: trong trường hợp sau khi ông qua đời nếu phần diện tích đất nêu trên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận thuộc quyền sử dụng hợp pháp cho ông căn cứ theo Bản án Quyết định có hiệu lực pháp luật (Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) thì toàn bộ tài sản nêu trên thuộc quyền sử dụng của ông sẽ được để lại cho bà Trần Thị D nêu trên. Trước đây ông Q2 đã

lập "Di chúc" số 00634 ngày 24/08/2022 để định đoạt phần tài sản này cho bà Trần Thị D, tuy nhiên tại thời điểm lập di chúc này ông mong muốn tiếp tục ghi nhận lại nội dung di chúc và di chúc này sẽ thay thế cho các di chúc mà ông đã lập trước đó.

Đồng thời, do thời điểm yêu cầu công chứng di chúc này, ông Q2 lớn tuổi, sức khỏe không được tốt và chân ông bị đau, không thể đến Văn phòng công chứng để lập Di chúc được nên ông yêu cầu Công chứng viên chứng nhận Di chúc nêu trên cho ông tại địa chỉ ông đang ở tại: số A - A đường số F, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kiểm tra đối chiếu đầy đủ hồ sơ, tài liệu do ông Q2 cung cấp và đối chiếu theo các quy định pháp luật hiện hành, Công chứng viên giải thích cho người yêu cầu công chứng (ông Lâm Minh Q2) được rõ về việc lập Di chúc, nội dung, hậu quả pháp lý của việc lập di chúc trước sự chứng kiến của người làm chứng do ông Q2 tự nguyện mời tới và xác nhận người làm chứng không thuộc những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của ông Q2, không phải là người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến nội dung di chúc, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; đồng thời, tại thời điểm lập Di chúc, Công chứng viên Văn phòng C3 nhận thấy ông Q2 minh mẫn, sáng suốt, thống nhất hiểu rõ nội dung Di chúc, không bị ai ép buộc, có thể tự kí tên, điểm chỉ và đồng ý ký tên, điểm chỉ vào Di chúc. Bên cạnh đó, ông Q2 còn cung cấp thêm "Kết luận khám sức khỏe tâm thần" của ông để chứng minh ông hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn; Công chứng viên Văn phòng C3 đã tiến hành chứng nhận "Di chúc" nêu trên cho ông Lâm Minh Q2 đúng theo quy định, trình tự thủ tục luật công chứng hiện hành và các quy định pháp luật liên quan".

[3.4] Xét hình thức và trình tự, thủ tục công chứng di chúc:

Di chúc được VPCC Nguyễn Minh Tấn công C2 số 005133 có hình thức phù hợp với quy định tại Điều 627, khoản 3 Điều 628 BLDS năm 2015. VPCC Nguyễn Minh T thực hiện công chứng di chúc là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật công chứng năm 2014.

[3.5] Về điều kiện sức khỏe của ông Lâm Minh Q2 tại thời điểm lập di chúc:

Căn cứ kết luận khám sức khỏe tâm thần số 2589/TTPYTTKV-KKB ngày 13/4/2023 (trước 05 tháng lập di chúc) của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận: ông Lâm Minh Q2 tâm thần bình thường; Căn cứ Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án đối với ông Lâm Minh Q2 của Bệnh viện T7 thể hiện ông Q2 nhập viện ngày 01/12/2023 chết ngày 09/12/2023. Tình trạng khi nhập viện ngày 01/12/2023 (sau 03 tháng lập di chúc) bệnh nhân tỉnh, gọi mở mắt được, chuẩn đoán là viêm phổi, loét cùng cụt + lưng, tăng huyết áp, suy tim. Có căn cứ xác định trước khi lập di chúc ông Q2 tâm thần bình thường, lần cuối cùng khi ông Q2 nhập viện điều trị trước khi qua đời là ngày 01/12/2023, sau ba tháng lập di chúc, tình trạng ông Q2 tỉnh. Do đó, nguyên đơn cho rằng tại thời điểm lập di chúc ông Q2 trong tình trạng không biết gì là không có cơ sở chấp nhận. HĐXX có cơ sở xác định ông Q2 minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc.

[3.6] Đối với yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Lâm Minh Q2

Nguyên đơn cho rằng chữ ký, chữ viết tại bản di chúc không phải là của ông Q2 và có yêu cầu giám định chữ ký. Xét thấy, Di chúc được VPCC Nguyễn Minh Tấn công C2 số 005133 có đầy đủ thành phần hồ sơ, đúng theo trình tự, thủ tục quy định, ngoài ra còn có người làm chứng là ông Nguyễn Đức T4. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đức T4 có lời khai xác nhận tận mắt chứng kiến ông Q2 ký tên, lăn tay vào bản di chúc trước mặt công chứng viên.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

"1. Những tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh:

c) Những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp; trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ tính khách quan của những tình tiết, sự kiện này hoặc tính khách quan của văn bản công chứng, chứng thực thì Thẩm phán có thể yêu cầu đương sự, cơ quan, tổ chức công chứng, chứng thực xuất trình bản gốc, bản chính". Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị D đã xuất trình được bản gốc di chúc. Do đó, HĐXX có cơ sở xác định di chúc của ông Lâm Minh Q2 ngày 12/9/2023 được VPCC Nguyễn Minh Tấn công C2 số 005133 là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 BLTTDS năm 2015. Do đó, yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của nguyên đơn là không cần thiết.

[3.7] Về nội dung di chúc:

Nguyên đơn cho rằng bà D không có quan hệ huyết thống nên việc ông Q2 lập di chúc để lại tài sản cho bà D là vô lý, trái pháp luật.

Căn cứ Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Cá nhân có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình"*; Căn cứ Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định*: "Mọi cá nhân đều có quyền bình đẳng về quyền để lại tài sản thừa kế của mình cho người khác và quyền hưởng di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật"*; Căn cứ khoản 1 Điều 626 Bộ luật Dân năm 2015 sự quy định: *"Người lập di chúc có quyền sau đây: 1. Chỉ định người thừa kế...."*

Như vậy, ông Q2 có toàn quyền định đoạt lập di chúc để lại tài sản của mình cho bất kỳ ai không phục thuộc vào việc người đó có quan hệ huyết thống với ông Q2 hay không. Do đó, nguyên đơn cho rằng cho rằng bà D không có quan hệ huyết thống nên việc ông Q2 lập di chúc để lại tài sản cho bà D là vô lý, trái pháp luật là không có cơ sở chấp nhận.

[3.8] Nguyên đơn cho rằng khi ông Q2 lập di chúc vụ án tranh chấp thừa kế đang được Tòa án giải quyết, ông Q2 chưa được công nhận là chủ sở hữu tài sản thì không thể lập di chúc cho người khác hưởng thừa kế.

Xét thấy, tại Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 có nội dung: "*Tôi là nguyên đơn trong vụ án "tranh chấp thừa kế tài sản, tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền*

sở hữu nhà và hủy quyết định cả biệt" để đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế và mà bên A được nhận nằm trong phần đất có diện tích 4.602,7m² tọa lạc tại đường Đ phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh theo Bản vẽ của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố H thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H lập ngày 22/06/2018, hiện nay mang số 120, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh; căn cứ theo:

- Bản án sơ thẩm số: 93/2020/DS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chi Minh.

- Bản án số: 144/2021/DSPT ngày 29/03/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản án số: 960/2023/DS-ST ngày 15/06/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án tranh chấp trên chưa có hiệu lực pháp luật và hiện đang trong giai đoạn xét xử tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án các cấp.

+ Nay tôi lập di chúc để lại tài sản của tôi như sau:

Sau khi tôi qua đời, nếu diện tích đất nêu trên được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tôi căn cứ theo Bản án Quyết định có hiệu lực pháp luật (Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) thì tài sản trên tôi sẽ để lại cho người có tên dưới đây: Trần Thị D".

Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT Ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đang có hiệu lực thi hành có nội dung tuyên xử:

"10. Người thừa kế theo pháp luật hoặc theo di chúc của ông Lâm Minh Q2 khi được pháp luật công nhận là người thừa kế hợp pháp di sản của ông Lâm Minh Q4 được nhận phần thừa kế quyền sử dụng đất tại khu B, có diện tích 1.684,03m², có nghĩa vụ hoàn tiền cho các đồng thừa kế và những người cư trú trên đất, cụ thể:

10.1. Bà Lâm Thị Ngọc B2, ông Lâm Minh C, ông Lâm Minh D1, ông Lâm Minh H2, bà Lâm Thị Ngọc L1, ông Lâm Minh Ả mỗi người 23.363.813.340 đồng.

10.2. Ông Nguyễn Văn H1: 16.796.069.584 đồng.

10.3. Bà Nguyễn Thị L: 16.305.789.603 đồng.

10.4. Các đồng thừa kế của bà Lê Thị C1: 8.889.983.085 đồng.

10.5. Bà Linh Thú B4 và các đồng thừa kế của ông Phạm Văn X: 17.871.879.429 đồng

10.6. Bà Trần Ư và các đồng thừa kế của ông Lưu Văn L2: 11.711.102.895 đồng.

10.7. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn tiền, người thừa kế hợp pháp di sản của ông Lâm Minh Q2 được trọn quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà, đất tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc tờ bản

đồ số 30, Bộ địa chính, phường B, Quân T, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích là 4.091m² có tọa độ xác định tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 22, 23, 24, 25, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 theo Bản đồ hiện trạng vị trí, xác định ranh của Công ty TNHH K1 Sông Tiền lập ngày 01/4/2023, được tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và có nghĩa vụ chấp hành các đề án quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền đối với khu đất trên.

11. Những người cư trú trên đất có nghĩa vụ phải di dời, giao trả nhà, đất cho người thừa kế di sản của ông Lâm Minh Q2 được pháp luật công nhận, sau khi nhận đủ tiền".

Như vậy, phần quyền lợi ông Q2 được hưởng theo Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT là di sản do ông Q2 để lại theo quy định tại Điều 612 Bộ luật dân sự năm 2015. Pháp luật quy định cá nhân có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình, để lại tài sản của mình cho người khác, pháp luật không có quy định cấm lập di chúc khi tài sản đang có tranh chấp hoặc quy định bắt buộc sau khi được công nhận quyền sở hữu tài sản thì mới có quyền lập di chúc để lại người khác. Nếu kết quả giải quyết tranh chấp không công nhận tài sản ông Q2 thì di chúc mới không có hiệu lực vì lý do di sản không còn tại thời điểm mở thừa kế. Trong trường hợp này Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT công nhận quyền sở hữu cho ông Q2, trước khi qua đời ông Q2 đã lập di chúc để lại phần tài sản ông Q2 được hưởng cho bà Trần Thị D nên cần tôn trọng ý chí của người để lại di sản. Do đó, nguyên đơn cho rằng tại thời điểm lập di chúc tài sản đang có tranh chấp, ông Q2 chưa được công nhận quyền sở hữu tài sản nên di chúc bị vô hiệu là không có căn cứ chấp nhận.

[3.9] Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định Di chúc của ông Lâm Minh Q2 lập ngày 12/9/2023 được VPCC Nguyễn Minh Tấn công C2 số 005133 có người làm chứng là ông Nguyễn Đức T4 thỏa mãn tất cả các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 630 Bộ luật dân sự năm 2015: "*1. Di chúc hợp pháp phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe doạ, cưỡng ép; b) Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật".* Từ đó, HĐXX có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố di chúc ngày 12/9/2023 của ông Lâm Minh Q2 do VPCC Nguyễn Minh Tấn công C2 số 005133 vô hiệu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.10] Bà Lâm Ngọc A, ông Lâm Minh T1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại nhưng trong quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bà Ngọc A, ông T1 không xuất trình được chứng cứ mới có căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Ngọc A, ông T1.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị D

[4.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Ngày 16/01/2020, TAND TP . HCM ban hành Bản án sơ thẩm số 93/2020/DS-ST tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh Q2.

Ngày 29/3/2021, TAND cấp cao tại TP . ban hành Bản án phúc thẩm số 144/2021/DS-PT tuyên hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2020/DS-ST ngày 16/01/2020 của TAND TP . HCM; Giao hồ sơ cho TAND TP . HCM xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2023, TAND TP . HCM ban hành Bản án sơ thẩm số 960/2023/DS-ST tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh Q2.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều kháng cáo bản án sơ thẩm. Trong quá trình TAND cấp cao TP . thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, chưa ban bành Bản án phúc thẩm, ngày 12/9/2023 ông Lâm Minh Q2 lập Di chúc được VPCC Nguyễn Minh Tấn công C2 số 005133.

Ngày 09/12/2023, ông Lâm Minh Q2 qua đời. Trước khi qua đời ông Q2 không lập bản di chúc khác thay thế, hủy bỏ Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023.

Tại mục [11] Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của TAND cấp cao tại TP . nhận định: "Tại cấp phúc thẩm ông Q2 chết, bà Trần Thị D cung cấp di chúc đứng tên ông Lâm Minh Q2 lập ngày 12/9/2023, nội dung của Di chúc: "Ông Q2 để lại toàn bộ phần di sản là quyền sử dụng đất, ông Q2 được nhận thừa kế theo các bản án có hiệu lực pháp luật cho bà Trần Thị D thừa kế" nên không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa người thừa kế theo pháp luật và người thừa kế theo di chúc của ông Q2 đều có yêu cầu thay ông Q2 thực hiện quyền và nghĩa vụ hoàn tiền cho những người đang cư trú trên đất và cho các đồng thừa kế khác...."

Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của TAND cấp cao tại TP . ban hành tuyên xử:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Minh Q2:

...

10. Người thừa kế theo pháp luật hoặc theo di chúc của ông Lâm Minh Q2 khi được pháp luật công nhận là người thừa kế hợp pháp di sản của ông Lâm Minh Q2 được nhận phần thừa kế quyền sử dụng đất tại khu B, có diện tích 1.684,03m², có nghĩa vụ hoàn tiền cho các đồng thừa kế và những người cư trú trên đất, cụ thể:

10.1. Bà Lâm Thị Ngọc B2, ông Lâm Minh C, ông Lâm Minh D1, ông Lâm Minh H2, bà Lâm Thị Ngọc L1, ông Lâm Minh Ả mỗi người 23.363.813.340 đồng.

10.2. Ông Nguyễn Văn H1: 16.796.069.584 đồng.

10.3. Bà Nguyễn Thị L: 16.305.789.603 đồng.

10.4. Các đồng thừa kế của bà Lê Thị C1: 8.889.983.085 đồng.

10.5. Bà Linh Thú B4 và các đồng thừa kế của ông Phạm Văn X: 17.871.879.429 đồng

10.6. Bà Trần Ư và các đồng thừa kế của ông Lưu Văn L2: 11.711.102.895 đồng.

10.7. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn tiền, người thừa kế hợp pháp di sản của ông Lâm Minh Q2 được trọn quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà, đất tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc tờ bản đồ số 30, Bộ địa chính, phường B, Quân T, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích là 4.091m² có tọa độ xác định tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 22, 23, 24, 25, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 theo Bản đồ hiện trạng vị trí, xác định ranh của Công ty TNHH K1 Sông Tiền lập ngày 01/4/2023, được tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và có nghĩa vụ chấp hành các đề án quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền đối với khu đất trên.

11. Những người cư trú trên đất có nghĩa vụ phải di dời, giao trả nhà, đất cho người thừa kế di sản của ông Lâm Minh Q2 được pháp luật công nhận, sau khi nhận đủ tiền".

Như vậy, người thừa kế hợp pháp của ông Lâm Minh Q2 bên cạnh quyền được nhận phần đất có diện tích 1.684,03m2 thì còn có nghĩa vụ phải hoàn tiền cho các đồng thừa kế và những người cư trú trên đất.

Như đã nhận định tại mục [3] xác định Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 do VPCC Nguyễn Minh T chứng nhận là hợp pháp. Căn cứ vào nội dung Di chúc số 005133 xác định bà Trần Thị D là người thừa kế duy nhất theo di chúc của ông Lâm Minh Q2 được quyền hưởng toàn bộ khối di sản và thực hiện các nghĩa vụ do ông Q2 để lại theo nội dung Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của TAND cấp cao tại TP ..

Từ các nhận định nêu trên có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.2] Bà Nguyễn Ngọc T3 cung cấp Trích lục kết hôn số 2179/TLKH-BS ngày 16/12/2024 của Phòng tư pháp – UBND Quận 3 có nội dung xác nhận Nguyễn Ngọc T3 và ông Lâm Minh Q2 có đăng ký kết hôn ngày 18/3/1964. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 644 BLDS năm 2015 quy định về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc: *"1. Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó: a) Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng".* Xác định bà T3 là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc của ông Q2.

Tại Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của TAND cấp cao tại TP . xác định phần ông Q2 được hưởng là 1.684,03m2 tương đương 146.909.725.110 đồng. Nội dung này được ghi nhận tại Bản án đang có hiệu lực pháp luật nên xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khaorn 1 Điều 92 BLTTDS năm 2015: *" 1. Những tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh: b) Những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật".* Xác định giá trị di sản ông Q2 để lại là 146.909.725.110 đồng.

Căn cứ tờ tường trình về quan hệ nhân thân của ông Lâm Minh Q1 (do nguyên đơn nộp) có nội dung kê khai cha, mẹ của ông Lâm Minh Q2 đã chết trước ông Lâm Minh Q2; ông Lâm Minh Q2 có vợ là bà Nguyễn Ngọc T3; ông Lâm Minh Q2 không có con nuôi, có 04 người con ruột là: Lâm Minh T1, Lâm Ngọc T2, Lâm Minh Q1, Lâm Ngọc A. Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các đương sự đều thống nhất về những người thuộc diện thừa kế, hàng thừa kế thứ nhất của ông Q2. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 BLTTDS năm 2015: *"1. Những tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh: a) Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận".*

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 BLDS năm 2015 xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Q2 gồm có 05 người: Bà Nguyễn Ngọc T3, Lâm Minh T1, Lâm Ngọc T2, Lâm Minh Q1, Lâm Ngọc A.

Như vậy, một suất thừa kế theo pháp luật là: 146.909.725.110 đồng : 5 = 29.381.945.022 đồng. Xác định hai phần ba của một suất thừa kế theo pháp luật là: 29.381.945.022 đồng x 2/3 = 19.587.963.348 đồng.

Ngày 23/12/2024, bà Nguyễn Ngọc T3 có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu được hưởng 2/3 một suất thừa kế đối với di sản do ông Q2 để lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T3 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của bà T3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bà D tự nguyện thanh toán cho bà T3 hai phần ba của một suất thừa kế theo pháp luật của ông Lâm Minh Q2 tương đương số tiền 19.587.963.348 đồng, không yêu cầu bà T3 phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả các đồng thừa kế khác và người ở trên đất theo Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT.

Xét thấy, việc bà D đồng ý thanh toán cho bà T3 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, đồng thời bà D đồng ý thanh toán cho bà T3 và không yêu cầu bà T3 thực hiện các nghĩa vụ tài sản do ông Q2 để lại là có lợi cho bà T3. Mặc dù bà T3 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được xem như bà T3 đã từ bỏ yêu của mình, nhưng giá trị phần di sản của ông Q2 để lại đã được ghi nhận tại Bản án phúc thẩm đang có hiệu lực pháp luật và trong vụ án này đã xác định được những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Q2. Do đó, để vụ án được giải

quyết toàn diện, triệt để cần ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc thanh toán cho bà T3 19.587.963.348 đồng và bà D tự nguyện thực hiện các nghĩa vụ tài sản do ông Q2 để lại, từ đó công nhận bà D là người thừa kế duy nhất của ông Q2 để thi hành Bản án phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của TAND cấp cao tại TP ..

[5] Đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của bà Lâm Ngọc A, ông Lâm Minh T1 là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm số 156/2025/DS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, , đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị D ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị D về việc thanh toán 2/3 một suất thừa kế theo pháp luật của ông Lâm Minh Q2 cho bà Nguyễn Ngọc T3. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bà D nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[6] Về án phí:

[6.1] Án phí dân sự sơ thẩm

HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thi D2 về việc thanh toán 2/3 một suất thừa kế theo pháp luật của ông Lâm Minh Q2 cho bà Nguyễn Ngọc T3 nên bà D2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần này.

[6.2] Án phí dân sự phúc thẩm:

- Do yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Ngọc A, ông Lâm Minh T1 không được chấp nhận nên bà Ngọc A, ông T1 mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, ông Lâm Minh T1 thuộc trường hợp người cao tuổi và đã làm đơn xin miễn án phí nên ông T1 không phải chịu,

- Do yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị D được chấp nhận nên bà Trần Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 148, Điều 228, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Ngọc A, ông Lâm Minh T1. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 156/2025/DS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

1.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Ngọc A do rút phần yêu

cầu tuyên vô hiệu Di chúc số 4766 ngày 17/6/2022 do ông Lâm Minh Q2 lập tại Văn phòng C3.

1.2. Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Ngọc T3 do bà T3 vắng mặt.

1.3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc A về việc yêu cầu tuyên Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 do ông Lâm Minh Q2 lập tại Văn phòng C3 vô hiệu do giả tạo.

1.4. Chấp nhận các yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D:

1.4.1. Công nhận Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 do ông Lâm Minh Q2 lập tại Văn phòng C3 là hợp pháp.

1.4.2. Công nhận bà Trần Thị D là người được thừa kế theo Di chúc số 005133 ngày 12/9/2023 do ông Lâm Minh Q2 lập tại Văn phòng C3.

1.4.3. Bà Trần Thị D là người được thừa kế sở hữu toàn bộ các tài sản mà ông Lâm Minh Q2 được thừa kế và phải thực hiện các nghĩa vụ hoàn tiền cho những người cư trú trên đất theo quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 63/2024/DS-PT ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật.

1.4.4. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn tiền cho những người liên quan thì bà Trần Thị D là người thừa kế theo di chúc của ông Lâm Minh Q2 được trọn quyền sử dụng quyền sở hữu nhà đất tại số A, 120A, 122, 124, A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng diện tích là 4.091m² có tọa độ xác định tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 22, 23, 24, 25, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 theo Bản đồ hiện trạng vị trí, xác định ranh của Công ty TNHH K1 Sông Tiền lập ngày 01/4/2023, được tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và có nghĩa vụ chấp hành các đề án quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền đối với khu đất trên.

1.4.5. Những người cư trú trên đất có nghĩa vụ phải di dời, giao trả nhà đất cho bà Trần Thị D là người thừa kế theo di chúc của ông Lâm Minh Q2 sau khi nhận đủ tiền do bà D hoàn trả.

1.4.6. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D là người thừa kế di sản của ông Lâm Minh Q2 không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền cho các đồng thừa kế và những người liên quan thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị D ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị D về việc thanh toán cho bà Nguyễn Ngọc T3 hai phần ba của một suất thừa kế theo pháp luật của ông Lâm Minh Q2 là 19.587.963.348 đồng (Mười chín tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ba đồng ba trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị

D chưa thi hành thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0034092 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 30/01/2024.

H4 lại bà Lâm Ngọc A 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên 0034091 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 30/01/2024.

Bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự là 254.909.725 đồng (hai trăm năm mươi bốn triệu chín trăm lẻ chín ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 97.350.000 đồng (chín mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069715 do Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 09/01/2025. Bà Trần Thị D còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 157.559.725 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

Bà Nguyễn Ngọc T3 là được miễn án phí theo quy định.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

4.1. Bà Lâm Ngọc A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được cấn trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Lâm Ngọc A đã nộp theo Biên lai số 0070557 ngày 12/5/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lâm Ngọc Anh T6 đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4.2. Ông Lâm Minh T1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4.3. Bà Trần Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm hoàn trả lại cho bà Trần Thị D 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0070441 ngày 23/4/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu VP; HSVA; ĐTM. 6-19b

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Đức Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hùng **Phạm Thị Duyên** **Vũ Đức Toàn**